

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 12/2025/DS-ST.

Ngày: 05/03/2025.

"V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản."

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Tình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Ngọc.

2. Bà Lê Thị Thận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Dương Hoài Thảo – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05/3/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 159/2024/TLST – DS, ngày 07/10/2024, về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2024/QĐXXST-DS, ngày 18/9/2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị TH, sinh năm 1964. (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn 3, xã ĐK, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. *Bị đơn:* Vợ chồng ông Bùi Văn M, sinh năm 1977 (Vắng mặt) bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1983. (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Võ Đ, sinh năm 1963. (Xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn 3, xã ĐK, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 04/10/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:**

Vợ chồng bà (ông Võ Đ) quen biết vợ chồng ông Bùi Văn M bà Nguyễn Thị L. Năm 2023 ông M bà L cần tiền để lo cho công việc gia đình nên vay của vợ chồng bà tổng cộng 03 lần (không nhớ thời gian cụ thể) nhưng tính đến ngày 01/01/2024 tổng số tiền ông M bà L vay của vợ chồng bà số tiền 2.000.000.000 đồng. Từ đó hai bên thống nhất viết giấy vay số tiền nêu trên, đồng thời thỏa thuận bằng lời nói lãi suất là 18%/năm, **thời hạn trả** khoảng 03 tháng. Tuy nhiên, sau thời gian thỏa thuận cho đến nay thì ông M bà L không thanh toán khoản tiền gốc và lãi nào. Vợ chồng bà cũng đã nhiều lần yêu cầu trả nhưng ông M bà L không thực hiện. Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các buộc vợ chồng ông M bà L có nghĩa vụ liên đới trả số tiền gốc 2.000.000.000 đồng theo giấy vay ngày 01/01/2024, cùng với lãi suất từ ngày 01/01/2024 cho đến khi cho đến khi thi hành xong bản án (quyết định) của Tòa án, với mức lãi suất là 12%/năm, tạm tính đến thời điểm khởi kiện là 200.000.000 đồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà TH trình bày: Bà giữ nguyên yêu cầu khởi kiện trả số tiền gốc. Bà không đồng ý bỏ tiền lãi theo ý kiến của bị đơn mà chỉ thay đổi mức lãi suất từ 12%/năm thành 10%/năm. Xác định tiền cho vay là của vợ chồng và đề nghị các bị đơn có nghĩa vụ tiền gốc và lãi cho vợ chồng bà.

*** Bị đơn bà Nguyễn Thị L quá trình giải quyết vụ án trình bày:**

Bà là vợ của ông Bùi Văn M, vợ chồng bà quen biết vợ chồng bà TH. Bà xác nhận vợ chồng bà có vay tiền của vợ chồng bà TH nhiều lần, tổng cộng là 2.000.000.000 đồng, mục đích là lo công việc phát triển kinh tế gia đình. Ban đầu các bên chỉ thỏa thuận thời hạn trả trong một thời gian vài ngày, nhưng sau đó không trả được nên lập giấy vay ngày 01/01/2024, các bên thỏa thuận lãi suất là 24%/năm, thời hạn trả là khoảng 03 tháng.

Quá thời gian trả nợ vợ chồng bà không trả nợ được đúng hạn, do khó khăn về kinh tế. Nay vợ chồng bà TH khởi kiện thì vợ chồng bà cũng thống nhất trả nhưng do khó khăn kinh tế nên chưa đưa ra phương án cụ thể trả số tiền nêu trên. Ngoài ra bà cũng đề nghị phía bà TH rút đơn khởi kiện và chuyển về thủ tục hòa giải đối thoại để giảm án phí vụ án. Chồng của bà cũng đã biết việc bà TH khởi kiện và sẽ về ký thủ tục hòa giải đối thoại theo quy định.

Tại phiên tòa bị đơn Nguyễn Thị L trình bày: Xác nhận số nợ như nguyên đơn khởi kiện. Xác định hai bên thỏa thuận lãi suất là 24%/năm. Vợ chồng bà xin bà TH không tính lãi khoản tiền vay nêu trên do không còn khả năng thanh toán, trường hợp bà TH không đồng ý thì đề nghị Tòa án tính lãi suất theo quy định pháp luật.

*** Bị đơn ông Bùi Văn M đã được Tòa án triệu tập, nhưng không gửi ý kiến cho Tòa án, không tham gia làm việc và phiên tòa sơ thẩm.**

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Đ trình bày: Ông là chồng của bà Huỳnh Thị TH, vợ chồng ông Bùi Văn M bà Nguyễn Thị L thì ông chỉ quen biết. Ông xác nhận vợ chồng ông có cho vợ chồng ông Bùi Văn M bà Nguyễn Thị L vay tổng số tiền 2.000.000.000 đồng. Nhưng việc lập giao dịch và giao tiền là do vợ ông trực tiếp thực hiện. Vì vậy, thống nhất với nội dung khởi kiện của vợ ông

hiện nay tại Tòa án, không có ý kiến hoặc yêu cầu gì khác, xin giải quyết vắng mặt do bận việc.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu ý kiến: Về tố tụng Tòa án thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền, đảm bảo thủ tục tố tụng; Về nội dung, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về trả số tiền gốc và lãi; Về án phí buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về yêu cầu trả số tiền vay gốc 2.000.000.000 đồng theo giấy vay ngày 01/01/2024:

Các bên thừa nhận từ quan hệ quen biết, vợ chồng ông M bà L có nhu cầu vay tiền để chi tiêu trang trải công việc gia đình nên trong năm 2023 có vay của vợ chồng bà TH tổng cộng 03 lần (không nhớ thời gian cụ thể) nhưng tính đến ngày 01/01/2024 tổng số tiền ông M bà L vay của ông Đ bà TH số tiền 2.000.000.000 đồng. Ngày 01/01/2024 hai bên thống nhất viết giấy vay số tiền nêu trên, đồng thời thỏa thuận bằng lời nói **thời hạn trả** khoảng 03 tháng. Tuy nhiên, sau khi chốt lại giấy vay nêu trên thì ông M bà L không thanh toán khoản tiền gốc và lãi nào. Vợ chồng bà TH cũng đã nhiều lần yêu cầu trả nhưng ông M bà L không thực hiện.

Từ những chứng cứ và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bị đơn vay của nguyên đơn nhiều lần, tổng cộng tính đến ngày 01/01/2024 là 2.000.000.000 đồng. Số tiền trên đã quá thời hạn trả nhưng bị đơn không trả được là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả là có cơ sở, cần được chấp nhận.

Về nghĩa vụ thanh toán: Phía nguyên đơn yêu cầu vợ chồng bị đơn có nghĩa vụ liên đới. Bị đơn bà L thừa nhận là nợ chung của vợ chồng và cho rằng ông M cũng đã được triệu tập và biết việc khởi kiện nhưng không gửi ý kiến và không tham gia phiên tòa, để cho bà L tự quyết định mọi việc. Căn cứ giấy vay ngày 01/01/2024 thể hiện việc tham gia giao dịch cũng có ông M trực tiếp tham gia và ký nhận. Như vậy, có cơ sở xác định bị đơn ông M tự từ bỏ quyền chứng minh đối với nguyên đơn và có cơ sở xác định là nghĩa vụ chung của ông M bà L. Vì vậy, cần buộc vợ chồng bị đơn có nghĩa vụ liên đới trả là phù hợp.

[2] Về lãi suất: Quá trình giải quyết nguyên đơn cho rằng thỏa thuận bằng lời nói là 18%/năm, nhưng bị đơn cho rằng thỏa thuận với mức 24%/năm. Tại phiên tòa bị đơn yêu cầu nguyên đơn không tính lãi suất nhưng nguyên đơn không đồng ý. Như vậy, các bên có tranh chấp về lãi suất. Mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu là phù

hợp với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận và được tính như sau:

Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả: 2.000.000.000 đồng (nợ gốc quá hạn chưa trả) x 10%/năm (lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tại thời điểm trả nợ) x 14 tháng 05 ngày (thời gian chậm trả nợ gốc từ ngày 01/01/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm 05/03/2025) = 234.613.332 đồng (làm tròn số là 234.613.000 đồng).

Như vậy tổng số tiền gốc và lãi phải bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 2.234.613.000 đồng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật hôn nhân & gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

Buộc vợ chồng ông Bùi Văn M bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng ông Võ Đ bà Huỳnh Thị TH tổng cộng số tiền gốc và lãi là 2.234.613.000 đồng (hai tỷ, hai trăm ba mươi bốn triệu, sáu trăm M ba ngàn đồng).

Kể từ ngày 06/3/2025 vợ chồng ông Bùi Văn M bà Nguyễn Thị L còn phải tiếp tục chịu tiền lãi trên số tiền gốc 2.000.000.000 đồng với mức lãi suất 10%/năm cho đến khi thi hành xong.

2. Về án phí: Buộc vợ chồng ông Bùi Văn M bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ liên đới chịu 76.692.260 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được công bố hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lường Văn Tình